

LOẠI BỆNH U NANG VÙNG HÀM MẶT

1. CHẨN ĐOÁN:

1.1. U nang lành tính trong mô mềm:

1.1.1. Dấu hiệu lâm sàng:

- Khối sưng lũng nhùng hay giới hạn rõ.
- Phát triển chậm.
- Sờ mềm, chắc, di động.
- Không đau (trừ khi bị nhiễm trùng thứ phát).
- Có hay không có hạch ngoại biên.

1.2. U nang lành tính trong xương hàm:

1.2.1. Dấu hiệu lâm sàng:

- Giai đoạn tiềm ẩn:
 - Không có triệu chứng.
 - Phát hiện tình cờ.
 - Trường hợp nhiễm trùng gây đau nhức.
- Giai đoạn biến dạng xương:
 - Phòng bề mặt xương.
 - Bệnh nhân có cảm giác nặng nề.
 - Chèn ép thần kinh gây dị cảm hay mất cảm giác.
- Giai đoạn phá vỡ bề mặt xương:
 - Nằm dưới niêm mạc.
 - Sờ thấy khối lũng nhùng không đau, pingpong (\pm).
 - Bờ xương xung quanh mỏng, bén nhọn.
- Giai đoạn tạo đường dò và gây biến chứng:
 - Niêm mạc phủ trên mỏng dần và thủng gây lỗ dò trong hay ngoài miệng.

2. CẬN LÂM SÀNG:

- Siêu âm.
- Ponction.
- X- quang: quanh chóp, Panorex, Occlusal, CT...
- Giải phẫu bệnh.

3. CHẨN ĐOÁN XÁC ĐỊNH:

- Giải phẫu bệnh.

4. ĐIỀU TRỊ:

4.1. Chỉ định: Lấy u - nang, giải phẫu bệnh lý.

4.2. Phác đồ điều trị:

- Phẫu thuật lấy u - nang.
- Giải phẫu bệnh lý.
- Nội khoa: Tùy thực tế trên lâm sàng, có thể lựa chọn thuốc điều trị cho phù hợp.
- **Kháng sinh:**
 - **Amoxicillin 500mg (viên nén, viên sủi bọt):**
 - Liều thường dùng cho người lớn: 1 viên × 3 viên/ ngày (uống).
 - **Hoặc Cephalexin 500mg:**
 - Liều thường dùng cho người lớn: 1 viên × 3 lần/ngày (uống).
 - **Hoặc Clindamycin 150mg:**
 - Liều thường dùng cho người lớn: 2 viên x 3 lần/ngày (uống).
 - **Hoặc Erythromycine 500mg:**
 - Liều thường dùng cho người lớn: 1 viên x 3 lần/ngày (uống).
 - **Hoặc Cefotaxim 1g:**
 - Liều thường dùng cho người lớn: 1 lọ x 2 lần/ngày/tiêm bắp, tiêm mạch.
 - Liều dùng cho trẻ em: trẻ em 50mg/kg thể trọng/24 giờ/ chia làm 2-4 lần, tiêm bắp, tiêm mạch.
- **Kháng viêm:**
 - **Methylprednisolone 40mg/lọ:** Liều thường dùng cho người lớn: 1 -2 lọ /24 giờ–tiêm mạch/tiêm bắp.
- **Thuốc giảm đau:**
 - **Paracetamol 500mg:** Liều thường dùng cho người lớn: 1 viên x 3 lần/ ngày (uống).
 - **Paracetamol codein 530mg/viên:** Liều thường dùng cho người lớn: 1 viên × 3 lần (uống).
 - **Diclofenac 75mg/ ống:** Liều thường dùng cho người lớn: 1 – 2 ống/ 24 giờ – tiêm bắp.
 - **Tenoxicam 20mg/lọ:** Liều thường dùng cho người lớn: 1 lọ /24 giờ tiêm bắp, tiêm mạch.

5. THEO DÕI, CHẾ ĐỘ CHĂM SÓC VÀ TÁI KHÁM:

- Theo dõi dấu hiệu sinh tồn.
- Giữ vết thương khô và sạch.
- Rửa vết thương, thay băng hàng ngày.
- Tái khám sau 1 tuần, 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng.
- Biện chứng và cách xử lý:

- Nhiễm trùng: thường hiếm xảy ra, điều trị bằng kháng sinh và rạch dẫn lưu nếu có tụ mủ.
- Tụ máu: Dẫn lưu máu tụ.
- Tổn thương thần kinh làm yếu liệt hoặc dị cảm môi, lưỡi: thường là tạm thời và mất đi sau 6 tháng.

VẬT LIỆU TIÊU HAO TRONG ĐIỀU TRỊ GẤY XƯƠNG TRONG ĐIỀU TRỊ U NANG VÙNG HÀM MẶT

STT	TÊN VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
01	Kim nha	Cây	1 -> 2
02	Dao mổ số 15	Lưỡi	1 -> 2
03	Chỉ kềm cố định hàm	Cuộn	2 -> 4
04	Mũi khoan trụ	Mũi	1
05	Mũi khoan hình quả táo	Mũi	1
06	Sugicel	Miếng	1
07	Sphongel	Miếng	1
08	Chỉ khâu	Sợi	>1
09	Lưỡi cưa cắt đoạn xương	Lưỡi	1
10	Nẹp tái tạo	Lỗ	>3